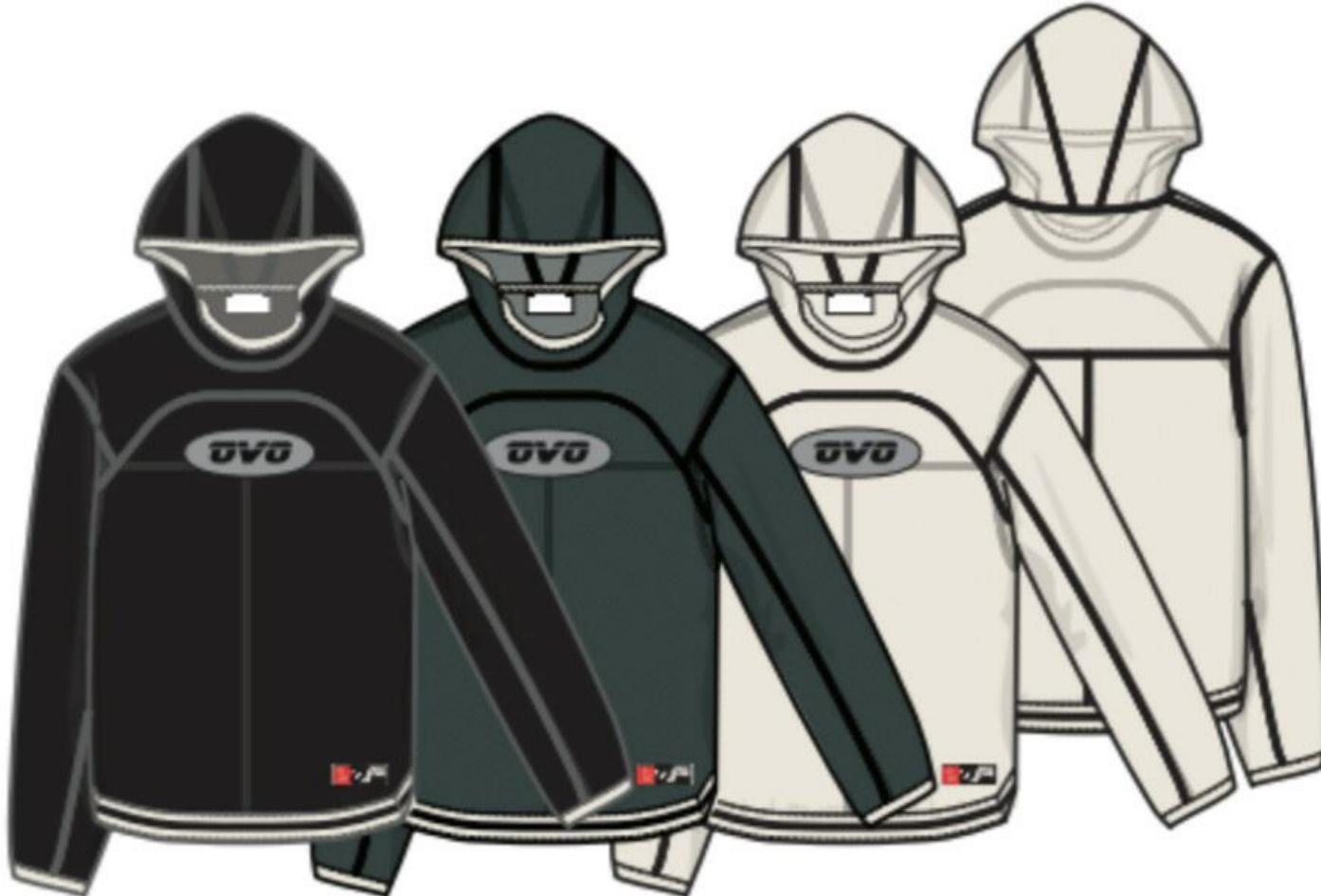


Article Summary							Version 1								
Article Code	M-0226-KT-6875	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	TOP										
Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE			Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE										
Created On	05-20-2025 10:39:00 AM			Season	Q2 2026										
Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM			Life Cycle Stage	Sample Evaluation										
Gender Classification	Mens	Sub Class D	Solid	Fabrication	KNIT TOP										
Supplier	UN-AVAILABLE CO. LTD	Release Date	01 May 2026	Ex-Factory	03 Feb 2026	COLORS <table border="1"> <tr> <td>BLACK (BK)</td> </tr> <tr> <td>BLACK</td> </tr> <tr> <td>GREEN GABLES (GRG)</td> </tr> <tr> <td>19-4906 TCX</td> </tr> <tr> <td>MIDNIGHT GREEN</td> </tr> <tr> <td>FEATHER GREY (FE)</td> </tr> <tr> <td>15-1305 TCX</td> </tr> <tr> <td>SANDSTONE</td> </tr> </table>		BLACK (BK)	BLACK	GREEN GABLES (GRG)	19-4906 TCX	MIDNIGHT GREEN	FEATHER GREY (FE)	15-1305 TCX	SANDSTONE
BLACK (BK)															
BLACK															
GREEN GABLES (GRG)															
19-4906 TCX															
MIDNIGHT GREEN															
FEATHER GREY (FE)															
15-1305 TCX															
SANDSTONE															
															
SIZES															
000, 001, 002, 003, 004, 005, 006, 007															

Bill of Materials - #1

Version 1

Bill of Materials - #1											Version 1		
	Article Code	M-0226-KT-6875		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)					Product Group	TOP			
	Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE							Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE			
	Created On	05-20-2025 10:39:00 AM	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)					Season	Q2 2026			
	Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM							Life Cycle Stage	Sample Evaluation			
Part	Material		Placement		Consumption	UOM.	Comments	Supplier	Supplier Ref.	BK BLACK	GRG GREEN GABLES	FE FEATHER GREY	
Fabric													
BODY	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692) - Ver.#1		BODY, POCKETS BAGS, CONTRAST LINING		0	Meter				None	None	None	
	DAZZLE TRICOT, 170GSM REF# HM231155 (FB-K1291) - Ver.#1		BINDING		0	Meter			HM231155	None	None	None	
Trims													
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	CC LABEL - APPAREL (LT110) - Ver.#1 White Satin ground, Black text COO, Content, and Care Instructions may vary by style.				1	Each		Laven Industries Ltd.		None	None	None	
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	POLY BAG - GENERIC (PK101) - Ver.#1 Clear Plastic, with suffocation warning on back, UPC sticker placement on bottom right corner of bag.				1	Each		Vendor Sourced		None	None	None	
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	UPC STICKER- 1" X 2.5" (TR-ST114) - Ver.#1 PLEASE PRINT WITH THERMAL PRINTER				1	Each				None	None	None	
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	OVO 2023 Booklet Hangtag (TR-HG142) - Ver.#1 Article code: HTOVO141A				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	HTOVO141A	None	None	None	
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T (LT138) - Ver.#1 COUNTRY OF ORIGIN TAB		SINGLE STITCH- EASILY REMOVABLE		1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd		None	None	None	
SEE PLACEMENT FOR DETAILS	5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP (TR-TV140) - Ver.#1 FOR HANGTAG ATTACHMENT		FOR HANGTAG ATTACHMENT		1	Each		Vendor Sourced		None	None	None	
	OVO 2023 Main Loop Label (TR-LT252) - Ver.#1				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	LBOVO147	None	None	None	
	OVO 2023 Alpha Sizing Tab (TR-LT246) - Ver.#1 ARTICLE: OVOW23_181_T / LBOVO175				1	Each		Reca Mainetti Asia Ltd	LBOVO175	None	None	None	
	TAPE - AS PER PROTO (TV108) - Ver.#1		BOTTOM OPENING		0	Meter	QUALITY AS PER C-0323-KB-3948			WHISPER WHITE WHS 11-0701 TCX CREAM	WHISPER WHITE WHS 11-0701 TCX CREAM	WHISPER WHITE WHS 11-0701 TCX CREAM	

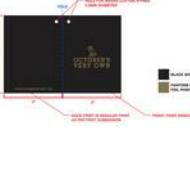
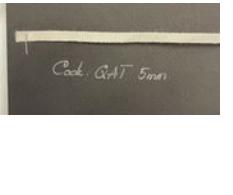
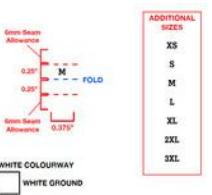
Bill of Materials - #1

Version 1

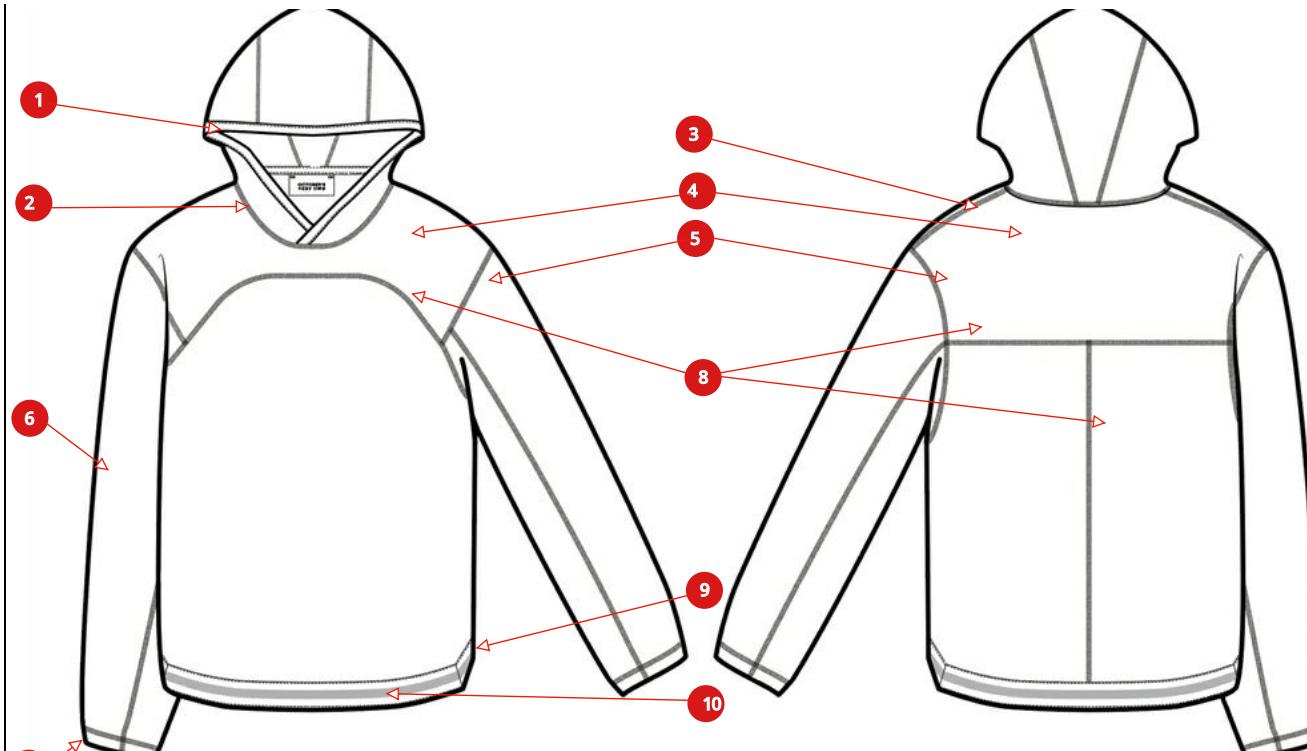
Article Code Article Name Created On Last Modified	M-0226-KT-6875	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)				Product Group	TOP		
	BASEKETBALL MESH HOODIE						Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE		
	05-20-2025 10:39:00 AM						Season	Q2 2026		
	09-23-2025 7:47:00 AM						Life Cycle Stage	Sample Evaluation		
Part	Material	Placement	Consumption	UOM.	Comments	Supplier	Supplier Ref.	BK BLACK	GRG GREEN GABLES	FE FEATHER GREY
Graphics										
	TBD - SEE ARTWORK FILE (HT-102) - Ver.#1		0	Each				None	None	None

Bill of Materials - #1 Material Image Sheet

Version 1

Article Code M-0226-KT-6875 Article Name BASEKETBALL MESH HOODIE Created On 05-20-2025 10:39:00 AM Last Modified 09-23-2025 7:47:00 AM	Material Description  FB-K692 MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061	Product Group TOP Product Sub-Category PULLOVER HOODIE Season Q2 2026 Life Cycle Stage Sample Evaluation			
					
					
					
 FB-K692 MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061	 FB-K1291 DAZZLE TRICOT, 170GSM REF# HM231155	 LT110 CC LABEL - APPAREL	 PK101 POLY BAG - GENERIC	 TR-ST114 UPC STICKER- 1" X 2.5"	 TR-HG142 OVO 2023 Booklet Hangtag
 LT138 TEAR-AWAY COO TAB: OVOF21_217_T	 TR-TV140 5mm GROSGRAIN RIBBON LOOP	 TR-LT252 OVO 2023 Main Loop Label	 TR-LT246 OVO 2023 Alpha Sizing Tab	 TR-LT246 OVO 2023 Alpha Sizing Tab	 TR-LT246 OVO 2023 Alpha Sizing Tab

Construction details - Hoodie						Version 1
Article Code	M-0226-KT-6875			Product Group	TOP	
Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE			Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE	
Created On	05-20-2025 10:39:00 AM	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Season	Q2 2026	
Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM			Life Cycle Stage	Sample Evaluation	



6 SLEEVE
2 piece sleeve. Seams join with #512 mock safety stitch. 3-needle topstitch straddling seam.

7 SLEEVE OPENING
Self turn up to form hem, 3-needle coverstitch, 3/4" in.

8 BODY SEAMS
Front yoke, back yoke, CB and side seams join with #512 mock safety stitch. 3-needle topstitch straddling seam.
Back yoke seam aligning with back sleeve seam.

9 SIDE SLIT
Opening at bottom edge, tapering to point at side seam. Edges folded out, cleanfinished with top applied trim. Trim is mitred at corners. 1-needle edge topstitch on trim.

10 BOTTOM OPENING
Edges folded in to front. Cleanfinished with top applied trim. 1-needle edge topstitch at top and bottom of trim.

7 Tay 2 mảnh, diễu rẽ đánh bóng 3k
Cửa tay : Gấp vào trong, diễu 3k đánh bóng cách mép 3/4"

Đường may trên thân
Đô trước/ sau, giữa sau, sườn áo đều được diễu rẽ đánh bóng 3K Đường nối đô sau khớp với đường nối tay áo

Xé tà: Hở ở lai áo, Tạo mũi nhọn tại sườn
Mép gấp vào và diễu sạch 1K với dây tape sọc bên trên.
May 1K tạo góc nhọn.

Lai áo
Mép gấp vào và diễu sạch 1K với dây tape sọc bên trên.

Comments

1 HOOD

3 piece hood, self lined. Seams join flat lock. Hood opening cleanfinished with self bias binding, 1-needle edge topstitch on binding.
Bottom of hood overlapping left over right at the neck, 1" width.

Nón 3 mảnh, may lớp lót bằng vải chính.
đánh bóng nối vào nhau. Viền miệng nón
bằng vải chính cắt xéo. Diễu mí 1k vào thân.
Đáy miệng nón may chồm từ trái sang phải
người mặc 1" như hình minh họa.

2 NECK SEAM

Hood join to body with #512 mock safety stitch. 3-needle coverstitch straddling seam.
Inside back neck cleanfinished with self bias taping. 1-Needle topstitch at taping edges.

Diễu nón vào thân áo bằng đường
đánh bóng. Bên trong viền cổ sau có
viền cổ sau cắt xéo = vải chính)

Diễu mí 1k xung quanh

3 SHOULDER SEAM

Set back slightly on body. Join with #512 mock safety stitch. 3-needle topstitch straddling seam.

Đường may vắt sổ, diễu rẽ 3k đánh bóng
như mẫu proto

4 FRONT AND BACK YOKES

Finished with self lining at inside. Seams join with #512 mock safety stitch. 3-needle topstitch straddling seam.

Đô trước và sau diễu rẽ 3k đánh bóng
như mẫu proto

5 ARMOHOLE SEAM

Join with #512 mock safety stitch. 3-needle topstitch straddling seam.

Đô trước và sau diễu rẽ 3k đánh bóng
như mẫu proto

Construction details - HOOD AND BOTTOM DETAILS

Version 1

Article Code	M-0226-KT-6875	Material Description	Product Group	TOP	
Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE		Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE	
Created On	05-20-2025 10:39:00 AM		Season	Q2 2026	
Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM		Life Cycle Stage	Sample Evaluation	

Comments

1 HOOD

3 piece hood, self lined. Seams join flat lock. Hood opening cleanfinished with self bias binding, 1-needle edge topstitch on binding.
Bottom of hood overlapping left over right at the neck, 1" width.

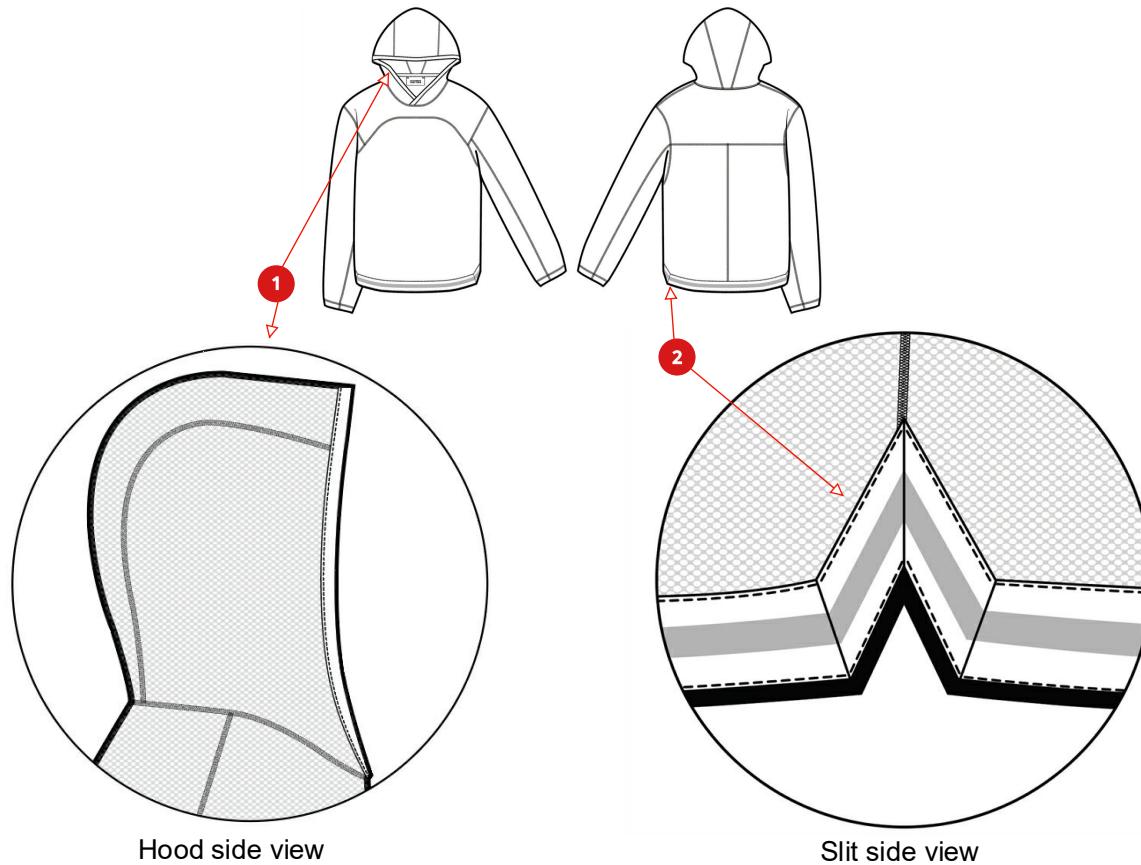
Nón 3 mảnh, may lớp lót bằng vải chính. đánh bông nối vào nhau. Viền miệng nón bằng vải chính cắt xéo. Diễu mí 1k vào thân. Đáy miệng nón may chồm từ trái sang phải người mặc 1" như hình minh họa.

2 SIDE SLIT

Opening at bottom edge, tapering to point at side seam. Edges folded out, cleanfinished with top applied trim. Trim is mitred at corners. 1-needle edge topstitch on trim.

Xẻ tà:

**Hở ở lai áo, Tạo mũi nhọn tại sườn
Mép gấp vào và diễu sạch 1K với dây tape sọc bên trên. May 1K tạo góc nhọn.**



Measurement - Hoodie								All measurements are in Inch					Version 1			
	Article Code	M-0226-KT-6875		Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)				Product Group		TOP					
	Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE							Product Sub-Category		PULLOVER HOODIE					
	Created On	05-20-2025 10:39:00 AM							Season		Q2 2026					
	Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM							Life Cycle Stage		Sample Evaluation					

	POM Code	POM Name			-Tol	+Tol	Grade	XXS	XS	S	M	L	XL	XXL	3XL
!	A201	Front body length from HPS : Top	Dài áo thân trước từ cao vai		1/2	1/2	Mixed	26 1/2	27	27 1/2	28	28 1/2	29 1/2	30 1/2	31 1/2
!	H101	Neck width :: SEAM TO SEAM	Ngang cổ từ đm đến đm		1/4	1/4	Mixed	9	9	9 1/4	9 1/2	9 3/4	10	10 1/4	10 1/2
!	H201	Front neck drop from HPS : Crew	Hạ cổ trước từ cao vai		1/8	1/8	Mixed	4 1/8	4 1/8	4 3/16	4 1/4	4 5/16	4 7/16	4 9/16	4 11/16
	H301	Back neck drop from HPS Crew	Hạ cổ sau từ cao vai		1/8	1/8	Mixed	1 1/8	1 1/8	1 3/16	1 1/4	1 5/16	1 7/16	1 9/16	1 11/16
!	D102	Shoulder slope :: from HPS	Xuôi vai - từ cao vai		1/8	1/8	Mixed	1 7/8	1 15/16	2	2	2	2 1/16	2 1/8	2 3/16
!	D101	Shoulder width : measured on CB body	Ngang vai - do ở thân sau		3/8	3/8	Mixed	19 1/4	20	20 3/4	21 1/2	22 1/4	23 1/4	24 1/4	25 1/4
!	B301	Across: Chest : at fr armhole meeting yoke	Ngang ngực tại điểm giao dô và nách áo		1/4	1/4	Mixed	15 3/4	16 1/2	17 1/4	18	18 3/4	19 3/4	20 3/4	21 3/4
!	B201	Across Back : at mid. armhole	Ngang lưng do ở giữa hốm nách		1/4	1/4	Mixed	17 1/4	18	18 3/4	19 1/2	20 1/4	21 1/4	22 1/4	23 1/4
!	B101	Chest width : 1" below armhole	Ngang ngực dưới nách 1"		1/2	1/2	Mixed	21	22	23	24	25	26 1/2	28	29 1/2
!	C102	Bottom width : above slit	Ngang lai - do trên xé tà		1/2	1/2	Mixed	19 1/2	20 1/2	21 1/2	22 1/2	23 1/2	25	26 1/2	28
!	C101	Bottom width at front and back edge, slit to slit	Ngang lai tại mép áo - giữa 2 xé tà		1/2	1/2	Mixed	16	17	18	19	20	21 1/2	23	24 1/2
	Q201	Side slit height	Cao xé tà		1/8	1/8	0	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2	1 1/2
	Q104	Side slit opening width at bottom	Ngang mở xé tà ở lai		1/8	1/8	0	2 1/4	2 1/4	2 1/4	2 1/4	2 1/4	2 1/4	2 1/4	2 1/4
!	E101	Armhole Straight: at back	Nách do thẳng - do ở thân sau		1/4	1/4	Mixed	9 7/8	10 1/4	10 5/8	11	11 3/8	11 7/8	12 3/8	12 7/8
!	G101	Bicep width: 1" below armhole	Bắp tay - dưới nách 1"		1/4	1/4	Mixed	9 3/4	10	10 1/4	10 1/2	10 3/4	11 1/16	11 3/8	11 11/16
!	F101	L:Sleeve overarm fr. CB neck :: 3 x point measure	Dài tay từ giữ cổ sau - do 3 điểm		1/2	1/2	Mixed	32 3/4	33 1/2	34 1/4	35	35 3/4	36 3/4	37 3/4	38 3/4
!	G104	L/Sleeve opening: inside fold edges of cuff/hem	Ngang cửa tay - tại mép		1/8	1/8	Mixed	4 7/16	4 5/8	4 13/16	5	5 3/16	5 7/16	5 11/16	5 15/16
!	G103	L/Sleeve :: 1" above cuff seam	Ngang cửa tay - trên đường tra bo 1"		1/8	1/8	Mixed	5 7/16	5 5/8	5 13/16	6	6 3/16	6 7/16	6 11/16	6 15/16
	F701	Sleeve opening trim height	Cao viền cửa tay		1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8
!	H703	Hood width :: at mid hood	Ngang nón - do giữa nón		1/4	1/4	1/4	10 1/4	10 1/2	10 3/4	11	11 1/4	11 1/2	11 3/4	12
!	H701	Hood height at CF	Cao nón ở giữa		1/4	1/4	Mixed	15 1/2	15 1/2	16	16	16	16 1/2	16 1/2	16 1/2
	H702	Hood height at HPS	Cao nón tại cao vai		1/4	1/4	Mixed	13 1/2	13 1/2	14	14	14	14 1/2	14 1/2	14 1/2
	H706	Hood center panel width :: at CF hood edge	Rộng mảnh nón ở giữa tại giữa trước miệng nón		1/8	1/8	GA	GA	GA	GA	5 3/4	GA	GA	GA	GA
	H707	Hood center panel width at CB neck seam	Rộng mảnh nón ở giữa tại đường tra cổ sau		1/8	1/8	GA	GA	GA	GA	1 3/4	GA	GA	GA	GA
	H708	Hood front opening trim height	Cao viền miệng nón		1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8
	D301	Front yoke depth :: from CF neck seam	Cao dô trước - từ đm cổ trước		1/8	1/8	1/16	1 13/16	1 7/8	1 15/16	2	2 1/16	2 1/8	2 3/16	2 1/4
	D202	Back yoke depth :: from CB neck seam	Cao dô sau - từ đm cổ sau		1/8	1/8	1/8	5 5/8	5 3/4	5 7/8	6	6 1/8	6 1/4	6 3/8	6 1/2
	H606	Inside back neck binding width	Viền cổ sau		1/8	1/8	0	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8	3/8
!	H404	Minimum Neck Stretch	Giãn cổ tối thiểu		0	1/2	0	24	24	24	24	24	24	24	24

NOTES

Measurement - Hoodie					All measurements are in Inch		Version 1
Article Code	M-0226-KT-6875	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group Product Sub-Category Season Life Cycle Stage	TOP	PULLOVER HOODIE Q2 2026 Sample Evaluation	
	Article Name				PULLOVER HOODIE		
Created On	05-20-2025 10:39:00 AM				Q2 2026		
Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM				Sample Evaluation		

REFERENCE: Mini OG 2024 hoodie + larger opening at hood.

****Please submit a copy of the paper pattern with the samples for reference**

Gửi kèm rập cùng mẫu cho khách để tham khảo

	Article Code	M-0226-KT-6875		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	TOP	
	Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE			Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE	
	Created On	05-20-2025 10:39:00 AM			Season	Q2 2026	
	Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM			Life Cycle Stage	Sample Evaluation	



Group	POM	Description		+ Tol	- Tol	M	Sampl e	Diff			
	A201	Front body length from HPS : Top	Dài áo thân trước từ cao vai	1/2	1/2	27 1/2	27	-1/2			
	H101	Neck width :: SEAM TO SEAM	Ngang cổ từ đm đến đm	1/4	1/4	9 1/2	9 1/2	0			
	H201	Front neck drop from HPS : Crew	Hạ cổ trước từ cao vai	1/8	1/8	5 1/2	5 1/4	-1/4			
	H301	Back neck drop from HPS Crew	Hạ cổ sau từ cao vai	1/8	1/8	1	1 1/4	1/4			
	D102	Shoulder slope :: from HPS	Xuôi vai - từ cao vai	1/8	1/8	2	2	0			
	D101	Shoulder width : measured on CB body	Ngang vai - đo ở thân sau	3/8	3/8	21	21 1/2	1/2			
	B301	Across: Chest : at fr armhole meeting yoke	Ngang ngực tại điểm giao dô và nách áo	1/4	1/4	18	17 1/2	-1/2			
	B201	Across Back : at mid. armhole	Ngang lưng đo ở giữa hõm nách	1/4	1/4	19	19 1/2	1/2			
	B101	Chest width :1" below armhole	Ngang ngực dưới nách 1"	1/2	1/2	23	23 1/2	1/2			
	C102	Bottom width : above slit	Ngang lai - đo trên xé tà	1/2	1/2	21	21 1/4	1/4			
	C101	Bottom width at front and back edge, slit to slit	Ngang lai tại mép áo - giữa 2 xé tà	1/2	1/2	19	18 1/2	-1/2			
	Q201	Side slit height	Cao xé tà	1/8	1/8	1 1/2	1 3/8	-1/8			
	Q104	Side slit opening width at bottom	Ngang mở xé tà ở lai	1/8	1/8	2	2 1/4	1/4			
	E101	Armhole Straight: at back	Nách đo thẳng - đo ở thân sau	1/4	1/4	11	11	0			
	G101	Bicep width:1" below armhole	Bắp tay - dưới nách 1"	1/4	1/4	10	10 1/2	1/2			
	F101	L/Sleeve overarm fr. CB neck :: 3 x point measure	Dài tay từ giữa cổ sau - đo 3 điểm	1/2	1/2	35 1/2	36	1/2			
	G104	L/Sleeve opening: inside fold edges of cuff/hem	Ngang cửa tay - tại mép	1/8	1/8	5	5	0			
	G103	L/Sleeve :: 1" above cuff seam	Ngang cửa tay - trên đường tra bo 1"	1/8	1/8	6	6	0			
	F701	Sleeve opening trim height	Cao viền cửa tay	1/8	1/8	3/8	3/8	0			
	H703	Hood width :: at mid hood	Ngang nón - đo giữa nón	1/4	1/4	11	11	0			
	H701	Hood height at CF	Cao nón ở giữa	1/4	1/4	16 1/2	16	-1/2			
	H702	Hood height at HPS	Cao nón tại cao vai	1/4	1/4	14	14	0			
	H706	Hood center panel width :: at CF hood edge	Rộng mảnh nón ở giữa tại giữa trước miệng nón	1/8	1/8	5 1/2	5 3/4	1/4			
	H707	Hood center panel width at CB neck seam	Rộng mảnh nón ở giữa tại đường tra cổ sau	1/8	1/8	1 1/2	1 3/4	1/4			
	H717	Hood collar height at CF	Cao chân nón ở giữa trước	1/8	1/8	1 1/2	1 3/4	1/4			
	H708	Hood front opening trim height	Cao viền miệng nón	1/8	1/8	3/8	3/8	0			
	D301	Front yoke depth :: from CF neck seam	Cao dô trước - từ đm cổ trước	1/8	1/8	2	1 7/8	-1/8			
	D202	Back yoke depth :: from CB neck seam	Cao dô sau - từ đm cổ sau	1/8	1/8	6	5 7/8	-1/8			
	H606	Inside back neck binding width	Viền cổ sau	1/8	1/8	3/8	3/8	0			
	H404	Minimum Neck Stretch	Giãn cổ tối thiểu	1/2	0	24	24	0			

	Article Code	M-0226-KT-6875		MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	TOP	
	Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE			Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE	
	Created On	05-20-2025 10:39:00 AM			Season	Q2 2026	
	Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM			Life Cycle Stage	Sample Evaluation	

9-SEPT-25

Proto: 100% poly mesh, 230GSM, White colourway

STYLING COMMENTS:

1. Please remove the CONTRAST binding from the sleeve opening. See updated Construction pages and sketches. Change the hems to 3- needle coverstitch, 3/4" in from the edge.

Vui lòng bỏ dây laitay. Xem trang quy cách may cập nhật. Đổi thành may 3K đánh bông, cách mép 3/4"

2. Add self lining to the front and back yokes- see updated Construction page.

Thêm lớp lót vải chính vào đô trước và đô sau của áo.Xem trang quy cách may cập nhật.

3. Change inside back neck binding to SELF- see updated Construction page.

Viền cổ sau đổi bằng vải chính.Xem trang quy cách may cập nhật.**UPDATING 23-sept-25:**

- Change the construction of the front of the hood. Remove the built up collar. Make the CF edge cleanfinished with self binding. Hood CF overlapping at neck, left over right, 1" width- see revised Construction page and sketch.

- Reduce the front neck depth 1"- see revised spec

Thay đổi quy cách may/ cấu trúc của miệng nón, bỏ chân cổ, may sạch miệng nón với viền bằng vải chính. Miệng nón chồm 1" ở giữa cổ, từ trái qua phải người mặc như hình. Xem trang quy cách may cập nhật.

- Giảm hạ cổ trước 1" - xem bts cập nhật

FITTING COMMENTS:

1. Increase the body length 1"- see revised spec.

Tăng dài thân áo 1"- xem bts cập nhật

2. Reduce the front neck depth, raise 1/4". Keep the back neck depth as the sample- see updated specs.

Giảm hạ cổ trước, thêm 1/4". Giữ hạ cổ sau như mẫu - xem bts cập nhật

3. Keep the across shoulder and back as the sample- specs have been updated to match. Bring back the across front width to spec, increase 1/2".

Giữ ngang vai và thân sau như mẫu - bts cập nhật theo mẫu. Cần điều chỉnh ngang thân sau trong dung sai cho phép, tăng 1/2"

4. Increase the chest width and bottom width- see revised specs.

Tăng ngang ngực và lai - xem bts cập nhật

5. The slit measurements and construction are good, please maintain.

Cấu trúc xé tà như mẫu proto may đẹp, vui lòng giữ nguyên

6. Move the front armhole seam towards the CF 1"- see photo.

Dời vị trí nách trước về giữa thân trước 1" xem hình minh họa

7. Keep the bicep width as the sample- spec has been updated to match.

Giữ nguyên ngang bắp tay như mẫu - xem bts cập nhật

8. Reduce the sleeve length 1"- see revised spec.

Giảm dài tay 1" - xem bts cập nhật

9. The overall fit and shape of the hood is nice, please maintain measurements as the sample- specs have been updated to match.

Tổng thể dáng áo và nón đẹp, vui lòng giữ như mẫu proto - xem bts cập nhật theo mẫu

UN-AVAILABLE CO. LTD: Fit Approval-1(Rev.1) - proto [Sample 1 (M)]							Version 1
Article Code M-0226-KT-6875 Article Name BASEKETBALL MESH HOODIE Created On 05-20-2025 10:39:00 AM Last Modified 09-23-2025 7:47:00 AM	Material Description MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group TOP Product Sub-Category PULLOVER HOODIE Season Q2 2026 Life Cycle Stage Sample Evaluation					

10. Ensure all garment measurements are within tolerance for the next sample.

Đảm bảo thông số mẫu trong dung sai cho mẫu tiếp theo

WORKMANSHIP COMMENTS:

1. The overall workmanship is good, please maintain.

Tổng thể quy cách may tốt, vui lòng duy trì

2. Watch for excessive puckering on body panels when attaching the hem trim.

Cẩn thận cho khi tra dây tape vào lai áo tránh bị nhăn dùn.

A201 - Front body length from HPS : Top : REVISED

H201 - Front neck drop from HPS : Crew : REVISED 23-sept-25

H301 - Back neck drop from HPS Crew : KEEP AS SAMPLE

D101 - Shoulder width :measured on CB body : KEEP AS SAMPLE

B301 - Across: Chest : at fr armhole meeting yoke : BRING BACK TO SPEC

B201 - Across Back : at mid. armhole : KEEP AS SAMPLE

B101 - Chest width :1" below armhole : REVISED

C102 - Bottom width : above slit : REVISED

Q104 - Side slit opening width at bottom : KEEP AS SAMPLE

G101 - Bicep width:1" below armhole : KEEP AS SAMPLE

F101 - L:Sleeve overarm fr. CB neck :: 3 x point measure : REVISED

H701 - Hood height at CF : KEEP AS SAMPLE

H706 - Hood center panel width :: at CF hood edge : KEEP AS SAMPLE

H707 - Hood center panel width at CB neck seam : KEEP AS SAMPLE

H717 - Hood collar height at CF : KEEP AS SAMPLE

Sample Size:

M

Status:

Rejected

Rejected By:

SerenaCabatan (October's Very Own Merchandising)

Rejected On:

09-23-2025 7:50:00 AM

Article Code	M-0226-KT-6875	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	TOP	
Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE			Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE	
Created On	05-20-2025 10:39:00 AM			Season	Q2 2026	
Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM			Life Cycle Stage	Sample Evaluation	



Article Code	M-0226-KT-6875	Material Description	MESH - 100% POLYESTER, 230GSM-MA-061 (FB-K692)	Product Group	TOP	
Article Name	BASEKETBALL MESH HOODIE			Product Sub-Category	PULLOVER HOODIE	
Created On	05-20-2025 10:39:00 AM			Season	Q2 2026	
Last Modified	09-23-2025 7:47:00 AM			Life Cycle Stage	Sample Evaluation	

**Không may viền
cổ sau và viền
miệng nón**

Remove CONTRAST
binding at inside
back neck and hood
edge

